

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 167/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 06 – 7 – 2018.

V/v Tranh chấp ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Ông Nguyễn Khải Hoàng.

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2018/TLST – HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2018, về việc tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Tuyết Nh.

Địa chỉ: Ấp 2A, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Đặng Văn H.

Địa chỉ: Ấp 2A, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 31 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Tuyết Nh trình bày: Chị và anh Đặng Văn H quen biết nhau và chung sống như vợ chồng từ năm 1998 đến nay, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau này tính tình không hòa hợp nên phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng ý kiến, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đã ly thân với nhau từ năm 2005 đến nay không còn quan tâm đến nhau.

Về con chung: có 01 con chung tên Đặng Minh Th, sinh ngày 09/9/1999. Con chung đã thành niên và có khả năng sống tự lập.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị Lê Tuyết Nh yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Con chung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Đặng Văn H trình bày: Về việc chung sống với nhau, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị Lê Tuyết Nh đã trình bày là đúng. Thời gian chung sống anh và chị Nh phát sinh nhiều mâu thuẫn với nhau dẫn đến sống ly thân từ năm 2005 đến nay, không hàn gắn được. Nay anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nh.

Về con chung: Con chung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Đặng Văn H giữ nguyên lời trình bày trước đây.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Lê Tuyết Nh có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy khai sinh của con chung (bản sao); anh Đặng Văn H không có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Tuyết Nh và anh Đặng Văn H chung sống với nhau vào năm 1998 trên cơ sở tự nguyện, thời gian chung sống không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị không được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, trong cuộc sống không phù hợp tính tình, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài, dẫn đến sống ly thân với nhau. Nay chị Lê Tuyết Nh xin ly hôn, anh H cũng đã đồng ý, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận chị Lê Tuyết Nh và anh Đặng Văn H là vợ chồng.

[2] *Về con chung*: Con chung của anh H và chị Nh đã thành niên và có khả năng lao động sống tự lập nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự đều khai không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Lê Tuyết Nh phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lê Tuyết Nh và anh Đặng Văn H là vợ chồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc chị Lê Tuyết Nh phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp theo biên lai thu số 0010122 ngày 07/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND xã Vị Tân, Tp. Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn